

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 17/07/2026 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: Xưởng CNC

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			7,0	Đạt, không	C26CK2	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005			6,0	Su, không	C26CK2	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			8,0	Tam, không	C26CK2	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			7,0	Đạt, không	C26CK2	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			9,0	Chon, không	C26CK2	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			7,0	Đạt, không	C26CK2	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			7,0	Đạt, không	C26CK2	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			8,0	Tam, không	C26CK2	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			7,0	Đạt, không	C26CK2	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			7,0	Đạt, không	C26CK2	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			7,5	Đạt, không	C26CK2	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			9,0	Chon, không	C26CK2	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			8,0	Tam, không	C26CK2	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			7,0	Đạt, không	C26CK2	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			7,0	Đạt, không	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Maim Văn Dũng

Ngày 17 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hồ Đức Quyết

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Mã lớp học phần: 25311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 17/05/2026 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X.CNC

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7.5	Bảy rưỡi	
2	2410040037	Lê Vũ Hảo	18/12/2005	C26CK2	H	6.0	Sáu không	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.5	Tám rưỡi	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	7.0	Bảy không	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	8.5	Tám rưỡi	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.0	Bảy không	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Pha	8.5	Tám rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Pho	7.0	Bảy không	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	7.5	Bảy rưỡi	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.0	Bảy không	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tai	7.0	Bảy không	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Th	8.5	Tám rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tu	8.0	Tám không	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tu	8.0	Tám không	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Y	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày: 17 tháng 05 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

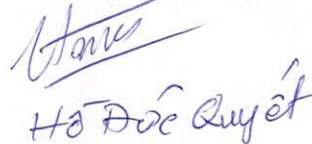


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 17 tháng 05 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hồ Đức Quyết

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC nâng cao - MH1102149

Mã lớp học phần: 25311MH110214902 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 07/06/2026 Giờ thi: 14^h Phòng thi: X.ENEGiám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2		7.0	Bảng không	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2		6.5	Sơis rớt	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2		8.5	Tấn rớt	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2		7.5	Bảng rớt	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2		8.5	Tấn rớt	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2		7.0	Bảng không	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2		8.0	Tấn không	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2		7.0	Bảng không	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2		7.0	Bảng không	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2		7.5	Bảng rớt	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2		7.5	Bảng rớt	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2		8.5	Tấn rớt	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2		8.0	Tấn không	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2		8.0	Tấn không	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2		7.5	Bảng rớt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày... tháng... năm... 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày... tháng... năm... 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết